TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 13/4/2018
Về việc : *Ly hôn, t/c nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu
2. Bà Phạm Thị Hợi.

-***Thư ký phiên tòa****:* Bà Phạm Thị Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 291/2017/TLST - HNGĐ ngày 27/11/2017 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 16/3/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST - HNGĐ ngày 29/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kiều Thị Thu H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Văn N, phường Phú L, quận H, thành phố H.

2. Bị đơn: Anh Bùi Phú T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Đoàn K, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chị H, anh T có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai chị Kiều Thị Thu H là nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Bùi Phú T trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 14/3/2007. Sau ngày cưới vợ chồng thuê nhà trọ ở Thanh Xuân, TP. Hà Nội để ở cả hai đều là nhân viên kinh doanh của Công ty Cổ phần thực phẩm Việt Nam, năm 2010 anh T đi lao động tại Hàn Quốc. Đến tháng 6 năm 2015 anh T về nước hẳn, khi về

nước anh T không chung sống cùng với chị mà về quê ở cùng với bố mẹ ở thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương, anh T không có trách nhiệm tới gia đình, chị đã nhiều lần khuyên giải và anh T vẫn không thay đổi, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay. Chị thấy không còn tình cảm với anh T, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Kiều Anh T, sinh ngày 21/12/2007, hiện nay cháu đang ở với chị. Ly hôn chị đề nghị được nuôi con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng/ tháng, phương thức cấp dưỡng hàng tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 02 thửa đất, thửa đất số 48 tờ bản đồ số 10 diện tích 79,5 m^2 tại phố V, phường H, thành phố Hải Dương đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cả hai vợ chồng và diện tích 77 m^2 số thửa 295 A2 tờ bản đồ số 12 tại tổ 21, phường B, quận H, thành phố Hà Nội chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này. Ngày 06/3/2018 chị H tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng và được Tòa án chấp nhận.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc anh Bùi Phú T bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị H trình bày, vợ chồng hạnh phúc được gần 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do sau khi hết thời gian lao động tại Hàn Quốc về nước hẳn, anh có yêu cầu chị H về thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương để làm ăn và sinh sống, nhưng chị H không đồng ý về sống cùng anh mà chị H cùng con của vợ chồng vẫn ở Hà Đông, còn anh về quê sinh sống, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ đó cho tới nay, nay chị H xin ly hôn anh, quan điểm của anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị H trình bày là đúng, nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi cháu Bùi Kiều Anh Th và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định tài sản chung của vợ chồng như chị H trình bày là đúng, chị H tự nguyện rút không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung của vợ chồng anh, chị. Anh đồng ý việc chị H rút để tự hai vợ chồng giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Bùi Kiều Anh Th nguyện vọng muốn ở với chị H.

Ngày 06/3/2018, Tòa án lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, tại phiên hòa giải chị H, anh T thuận tình ly hôn, anh T để cho chị H được tiếp tục nuôi con chung và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 1.500.000 đồng. Ngày 12/3/2018 anh T có đơn đề nghị không đồng ý với biên bản thỏa thuận trên, anh không nhất trí ly hôn với chị H và không đồng ý để cho chị H được nuôi con mà anh đề nghị được nuôi con.

Tại phiên tòa: Chị Kiều Thị Thu H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con.

Anh Bùi Phú T không đồng ý ly hôn với chị H, nếu phải ly hôn đề nghị được nuôi cháu Bùi Kiều Anh T và tự nguyện không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện Kiểm sát viên nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của BLTTDS;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí; Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị H được ly hôn với anh T; về quan hệ nuôi con khi ly hôn: Đề nghị HĐXX giao cháu Bùi Kiều Anh T, sinh ngày 21/12/2007 cho chị H nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị H anh T không phải cấp dưỡng cho con; Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị Thu H và anh Bùi Phú T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương ngày 14/3/2007. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được gần 5 năm đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai không hòa hợp về tình cảm, bất đồng trong cuộc sống, anh T đã về nhà bố mẹ đẻ sống từ tháng 6/2015 anh chị sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T, anh T không muốn ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng. Do vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp.

[2]. Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Bùi Kiều Anh T, sinh ngày 21/12/2007. Hội đồng xét xử thấy trong suốt thời gian anh T đi lao động tại Hàn Quốc và khi anh T về nước, chị H luôn gần gũi, chăm sóc, dậy dỗ, nuôi dưỡng con. Hiện nay chị H có công việc làm và thu nhập ổn định. Việc chị H trực nuôi dưỡng con cho đến khi con thành niên là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của các bên đương sự hiện nay, đồng thời không làm xáo trộn cuộc sống, không gây ảnh hưởng đến tâm lý và sự phát triển bình thường của con chung và phù hợp với nguyện vọng

của các cháu T. Do vậy giao con chung Bùi Kiều Anh T cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị H có yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, ngày 06/3/2018 chị H tự nguyện rút yêu cầu chia tài sản. Ngày 06/3/2018 Tòa án đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án Hôn nhân gia đình số 04/2018/QĐST - HNGĐ, anh T không yêu cầu nên không phải đặt ra giải quyết.

Án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều: 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Kiều Thị Thu H ly hôn anh Bùi Phú T.

2. Về con chung: Xử giao con Bùi Kiều Anh T, sinh ngày 21/12/2007 cho chị Kiều Thị Thu H được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng cho con

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Kiều Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng*(ba trăm ngàn đồng)* án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình), được đối trừ vào số tiền mà chị H đã tạm nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AB/2014/0002108 ngày 27/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh T có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm .

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã T, huyện Tứ Kỳ
- UBND phường P, quận Hà Đông , TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tú